

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2019/HN - ST
Ngày: 02/8/2019
V/v tranh chấp “ Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Thanh Khen

2/ Ông Lê Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST - HN ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp “ ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST - HN ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Trần Văn U, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Chị **Đoàn Thị T** trình bày:

Do quen biết, chị và anh Trần Văn U tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L ngày 03/5/2012. Vợ chồng sống chung đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, sống chung không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau, mặc dù đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng mâu thuẫn không những không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng, chị và anh Trần Văn U đã sống ly thân từ cuối năm 2013 đến nay, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh U đã không còn, không khả năng hàn gắn. Nhận thấy đời sống hôn nhân giữa chị và anh U không thể tiếp tục kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn anh Trần Văn U.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Quyền T sinh ngày 20/6/2012 hiện do anh U trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Quyền T cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Đoàn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là “ ly hôn ”, bị đơn hiện cư trú tại xã B, huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn U được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn U

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện L cấp ngày 03/5/2012 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị T và anh Trần Văn U là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Đời sống hôn nhân giữa chị T và anh U không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trọng, không khả năng hàn gắn. Thực tế, chị T và anh U đã không còn sống chung, hai bên không còn quan tâm lẫn nhau, chị T và anh U đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đoàn Thị T ly hôn anh Trần Văn U.

[4] Về con chung: Chị Đoàn Thị T đồng ý giao cháu Trần Thị Quyền T sinh ngày 20/6/2012 cho anh Trần Văn U tiếp tục nuôi dưỡng, hơn nữa cháu Trần Thị Quyền T cũng có nguyện vọng sống chung với anh Trần Văn U nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Thị Quyền T cho anh Trần Văn U tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn U không yêu cầu chị Đoàn Thị T cấp dưỡng nuôi nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Đoàn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đoàn Thị T ly hôn anh Trần Văn U.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Quyền T, sinh ngày 20/6/2012 cho anh Trần Văn U tiếp tục nuôi dưỡng, anh U không yêu cầu chị Đoàn Thị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Đoàn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002383 ngày 08/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn U vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé Tư